

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hồi, ngày 27 tháng 11 năm 2018

Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:143/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Đỗ Thị B và anh Hoàng Mạnh H
– Cùng địa chỉ và nơi cư trú: Số nhà 07 đường T, thị trấn P, huyện N, tỉnh K .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ trên cơ sở nội dung đơn yêu cầu đề ngày 29/10/2018 của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thụ lý việc dân sự người yêu cầu, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vào ngày 19/11/2018 Tòa án đã tiến hành kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Người yêu cầu vẫn giữ quan điểm là yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt, Vậy yêu cầu Tòa án công nhận việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung.

[3] Về con chung người yêu cầu chị Đỗ Thị B và anh Hoàng Mạnh H thỏa thuận như sau: Đỗ Thị B có trách nhiệm nuôi hai con là Hoàng Việt A, sinh ngày 24/9/2008 và Hoàng Ngọc H, sinh ngày 8/7/2011 đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được, anh Hoàng Mạnh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2000.000đ/1tháng (*Hai triệu đồng*) cho cả hai con, đến khi hai con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Thời gian cấp dưỡng tính ngày 01/12/2018.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị B và anh Hoàng Mạnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai người tên là Hoàng Việt A, sinh ngày 24/9/2008 và Hoàng Ngọc H, sinh ngày 8/7/2011, khi ly hôn chị Đỗ Thị B có trách nhiệm nuôi hai con là Hoàng Việt A, sinh ngày 24/9/2008 và Hoàng Ngọc H, sinh ngày 8/7/2011 đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được, anh Hoàng Mạnh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/1tháng (*Hai triệu đồng*) cho cả hai con, đến khi hai con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Thời gian cấp dưỡng tính ngày 01/12/2018.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản cấm đoán

- Về tài sản chung: Người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng mà bên phải cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên được cấp dưỡng, thì bên cấp dưỡng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 144 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thị B nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000180 ngày 7/11/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND thị trấn Plei Kần;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành